

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 025/VG/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Fax:

Email: contact@vgreen.vn

Mã số doanh nghiệp: 4601569831

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: số 15/GCNATTP-SCT cấp ngày 04 tháng 12 năm 2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Vkombucha Chill Mơ**

2. Thành phần: Nước RO/ RO water, Nước Mơ/ Apricot juice (30%), Đường thô/ Raw sugar, Men lợi khuẩn Scoby/ Scoby probiotic (3%), Trà đen Thái Nguyên/ Thai Nguyen black tea (2%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói (bao bì ngoài)

- Các chai PET có dung tích: 50 ml, 100 ml, 250 ml, 330ml, 360 ml, 500 ml, 1000 ml,...
- Các chai thủy tinh có dung tích: 50ml, 100ml, 250ml, 330ml, 350 ml, 360ml, 500ml, 1000ml, ...
- Dạng túi PET có dung tích: 50 ml, 100 ml, 250 ml, 330ml, 360 ml, 500 ml, 1000 ml,...
- Các chai được đóng trong thùng carton phù hợp với tiêu chuẩn của Bộ Y tế về bao gói thực phẩm.
- Sai số khi đóng gói đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

4.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong các chai thủy tinh, chai/can nhựa có cấu tạo bằng nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp quy định về bao bì thực phẩm của bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất : CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

6. Tên và địa chỉ phân phối:

Nhà phân phối: CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ: A35-BTSL6 ô số 9 KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- 1. Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về “nhãn hàng hóa”; và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- 2. Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 – Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- 3. QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cd	mg/L	1,0
2	Hg	mg/L	0,05
3	As	mg/L	1,0

- 4. QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Coliforms	CFU/ml	10
2	E.coli	CFU/ml	Không có
3	Clostridium perfringens	CFU/ml	Không có
4	Staphylococcus aureus	CFU/ml	Không có
5	Pb	mg/L	0,05

5. Tiêu chuẩn nhà sản xuất: TCCS 25:2025/VGREEN.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/ml	10^6
2	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/ml	10^4
3	<i>Salmonella</i> spp.	/25ml	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Tú



PRODUCT OF THAI NGUYEN

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

NUTRITION FACTS

(Tinh trên 100 ml / In 100 ml)

Năng lượng/ Calories	30	kcal
Chất đạm/ Protein	0	g
Carbohydrat	7.36	g
Chất béo/ Total fat	0	g
Natri	34.6	mg
Đường tổng/ Total Sugars	6.32	g

THÀNH PHẦN/INGREDIENT: Nước RO/ RO water, Nước Mơ/ Apricots juice (30%), Đường thô/ Raw sugar, Men lợi khuẩn Scoby/ Scoby probiotic (3%), Trà đen Thái Nguyên/ Thai Nguyen black tea (2%).

SỬ DỤNG: Lắc đều trước khi uống.
Uống trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

BẢO QUẢN: Tốt nhất ở nhiệt độ < 10°C.
Tránh ánh nắng trực tiếp.

XUẤT XỨ: Việt Nam (Made in VietNam).

NSX và HSD: In trên bao bì.

VGGreen

KOMBUCHA CHILL



MƠ

- APRICOTS -

Kết hợp Mơ và Trà đen Thái Nguyên, lên men tự nhiên.

Thể tích thực 250 ml



KOMBUCHA CHILL

Thông tin cảnh báo: Do quá trình lên men tự nhiên, sản phẩm có thể xuất hiện lớp lắng và màu sắc thay đổi nhẹ nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc có mùi, vị lạ.

Warning: Due to natural fermentation, sediment may occur and the color may vary slightly. This does not affect product quality. Do not use if expired or if there is an unusual smell or taste.

Công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

Sản xuất tại: Tổ dân phố Tân Lập 12, Phường Tích Lương,

Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Số TCB: 025/VG/2025.

Phân phối sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN VIỆT NAM

Địa chỉ: A35-BTSL ô số 9 KĐT M hai bên đường Lê Trọng

Tấn, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0901 103 355- 0865 510 368.

Website: kombuchavgreen.com





Việt Tín

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktelviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VINCERTS 211

Số/ No: 29372.2509/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.11343 2509

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.28082 2509

Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN**
Địa chỉ/ Address : **Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **15/09/2025** Thời gian phân tích/ Time of analysis: **16-22/09/2025**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **23/09/2025**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Thực phẩm/ Food** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: **500 mL**
Tên mẫu/ Name of sample : **Vkombucha Chill Mør**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong chai nhựa kín/ In plastic bottle**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Thủy ngân/ Mercury (Hg) (*)	AOAC 974.14	Không phát hiện Not detected (LOD=0,015)	mg/L
2.	Cadmi/ Cadmium (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện Not detected (LOD=0,0015)	mg/L
3.	Chì/ Lead (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện Not detected (LOD=0,01)	mg/L
4.	Arsen/ Arsenic (As) (*)	AOAC 986.15	Không phát hiện Not detected (LOD=0,05)	mg/L
5.	Staphylococcus aureus (*)	AOAC 975.55	< 1	CFU/mL
6.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Total plate count (*)	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013/ Amd1:2022)	2	CFU/mL
7.	Tổng số nấm men nấm mốc/ Total yeast and mould (*)	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	< 1	CFU/mL
8.	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 1	CFU/mL
9.	Escherichia coli (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 1	CFU/mL
10.	Salmonella spp. (*)	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017/Amd1:2020)	Không phát hiện Not detected	Trong 25mL Per 25mL
11.	Clostridium perfringens (*)	TCVN 4991:2005	< 1	CFU/mL
12.	Định lượng vi khuẩn lên men acetic/ Acetic acid bacteria	Compendium of method for the microbiological examination of foods	2	CFU/mL
13.	Năng lượng/ Calories	TCVN 7088: 2015	30	Kcal/100mL

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý
Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/
Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 11

Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

**Viet Tin**

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN**VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986

Email: ktclviettin@gmail.com

Fax: (028) 3824 7013

Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074

VINCERTS 211

Số/ No: 29372.2509/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.11343 2509

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.28082 2509

Trang/ Page: 2/ 2

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
14.	Carbohydrat (không bao gồm chất xơ) / Carbohydrate (not included fiber)	SOP.01-445:2022 (Ref.AOAC 986.25)	7,36	g/100mL
15.	Béo tổng/ Total fat (%)	SOP.01-194:2021 (Ref.FAO FOOD 14/7, page.214)	Không phát hiện Not detected (LOD=0,1)	g/100mL
16.	Protein (%)	TCVN 10034: 2013 (ISO 1871: 2009)	Không phát hiện Not detected (LOD=0,1)	g/100mL
17.	Đường tổng/ Total sugar (%)	SOP.01-122:2020 (Ref.TCVN 4594: 1988)	6,32	g/100mL
18.	Natri/ Sodium (Na) (%)	SOP.01-173:2020 (Ref.AOAC 969.23)	34,6	mg/100mL
19.	pH (%)	TCVN 7806: 2007 (ISO 1842: 1991)	4,64	-

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection

(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

05-12-2025

70493

Số chứng thực:.....Quản lý số: 01507/BS

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Xuân Chương



PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 11

Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4601569831

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 01 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 17 tháng 08 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VGREEN THAI NGUYEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VGREEN THAI NGUYEN CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 5, Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Fax:

Email: contact@vgreen.vn

Website:

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỆT	Việt Nam	Phòng 801, tòa nhà SilverWings, 137A Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19.500.000.000	65,000	0101722435	

2	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VGREEN	Việt Nam	A35-BTSL6 ô số 9, KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.500.000.000	35,000	010846525 8
---	---------------------------------------	----------	---	----------------	--------	----------------

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **LÊ NGỌC TỬ**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **12/09/1993**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Hộ chiếu Việt Nam**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **C0889640**

Ngày cấp: **12/11/2015**

Nơi cấp: **Cục Quản lý xuất nhập cảnh**

Địa chỉ thường trú: **Tổ dân phố Lã, Thị trấn Tân Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Tổ dân phố Lã, Thị trấn Tân Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam**

Số chứng thực: **5-6-4-8-5-Quyển số**

K. TRƯỜNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Hiền

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 16 tháng 07 năm 2025

1. Tên địa điểm kinh doanh: XƯỞNG SẢN XUẤT - ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH -
CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Cụm công nghiệp số 2, Tổ 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Số Fax:

Thư điện tử: *vgreen.ketuan@gmail.com*

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: LÊ NGỌC TÚ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 12/09/1993-12-2025 Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 035093006637

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 12, Phường Tích Lương, Xã Tân Trào, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 4601569831

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Tổ 5, Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - VUSTA

BẢN SAO

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của
Certify that the Food Safety Management System of

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN
VGREEN THAI NGUYEN COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Address: Group 5, Quan Trieu Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Production address: Tan Lap 12 Residential Group, Tich Luong Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 22000:2018

NGÀY: 27/11/2025

Cho lĩnh vực/For the following activities:

Sản xuất, chế biến và kinh doanh: trà Kombucha và các sản phẩm từ Kombucha

Manufacturing, Processing, and Business: Kombucha tea and Kombucha-based products.

Được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp chuẩn
And approved to bear Certification mark



Số chứng nhận
Certificate No.

Hiệu lực của chứng nhận
Certificate validity period

Chi tiết tại Quyết định số
Details in Decision No

Từ From: 29/09/2025
đến/ to 26/11/2028
836/2025/QĐ-BQC

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Quality Certification
Giám đốc/Director



Phạm Quốc Cường

CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Hiền

Giấy chứng nhận sẽ hết hiệu lực trước ngày 27/11/2026 nếu không thực hiện giám sát duy trì hiệu lực
The certificate will expire before 27/11/2026 if maintenance monitoring is not performed.

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỨNG NHẬN

Cơ sở: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Loại hình sản xuất: Sản xuất trà Kombucha; thạch Kombucha.

Chủ cơ sở: Ông Lê Ngọc Tú.

Địa chỉ sản xuất: Cụm công nghiệp số 2, tổ 2, phường Tích Lương,
tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0908981111.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

NGÀY: 11-12-2025

Số chứng thực: 056972... Quyển số: 01 SCT/BS

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2025

Số cấp: 15/GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày 03 tháng 12 năm 2028

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hoàng



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Minh Hương